

UBND TỈNH QUẢNG NAM  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/QĐ-SXD

Quảng Nam, ngày 20 tháng 3 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam**

### **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cấu trúc tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Nam theo địa chỉ

<http://qpl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân truy cập, tải về triển khai thực hiện.

**2. Sở Xây dựng có trách nhiệm:**

- Cập nhật, đồng bộ Danh mục thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; phối hợp với Trung Tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập quy trình điện tử vào Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT Quảng Nam;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**TU. CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Tâm**

**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:95/QĐ-SXD ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính do Trung ương và địa phương giải quyết</b>				
1	1.004088.H47	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã
2	1.004047.H47	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		
3	1.004036.H47	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		
4	2.001711.H47	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		
5	1.004002.H47	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		
6	1.003970.H47	Đăng ký lại phương		

		tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		
7	1.006391.H47	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã
8	1.003930.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng	
9	2.001659.H47	Xóa đăng ký phương tiện	chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	
10	1.003135.H47	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn		Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; Sở Xây dựng; Cơ sở đào tạo

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

##### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

*\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

*\* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

*\* Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hoặc gửi Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**1.8. Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.



**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)*

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

- Trụ sở chính (1):.....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....

tấn Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

.....  
 Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
  - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
  - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
  - Trụ sở chính (1):.....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
  - Loại phương tiện: .....
  - Vật liệu đóng phương tiện: .....
  - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
  - Máy (loại, công suất): ...../..... (sức ngựa)
  - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ..... tấn.
  - b) Sức chở người: ..... người.
  - Tình trạng thân vỏ: .....
  - Tình trạng hoạt động của máy: .....
  - Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
  - Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....
  - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CẤP**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước

như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## **2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

*\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

*\* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## **2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

### **2.8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy.**

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)*

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

- Trụ sở chính (1): .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Chiều cao mạn: .....m

Năm hoạt động: ..... Chiều chìm: ..... m

Công dụng: ..... Mạn khô: .....m

Năm và nơi đóng: ..... Trọng tải toàn phần: .....tấn

Vật liệu vỏ: ..... Số người có thể chở: ..... người

Chiều dài lớn nhất: .....(m) Sức kéo, đẩy ..... tấn

Chiều rộng lớn nhất: ..... (m)

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....

Máy phụ (*nếu có*): .....

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc đóng tại...*): .....

..... (*cá nhân hoặc tổ chức*) .....

Địa chỉ: .....

Thời gian (*mua, tặng, đóng*) ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa

phương cấp xã

(*Nội dung: Xác nhận ông, bà ..... đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền sở hữu*)

(*Ký tên, đóng dấu*)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
  - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
  - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
  - Trụ sở chính (1):.....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
  - Loại phương tiện: .....
  - Vật liệu đóng phương tiện: .....
  - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
  - Máy (loại, công suất): ...../..... (sức ngựa)
  - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ..... tấn.
  - b) Sức chở người: ..... người.
  - Tình trạng thân vỏ: .....
  - Tình trạng hoạt động của máy: .....
  - Vạch dấu món nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
  - Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....
  - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước

như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

### **3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

##### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

*\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

*\* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

### **3.8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy.**

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;
- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính (1): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số.....

do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
  - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
  - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
  - Trụ sở chính (1):.....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
  - Loại phương tiện: .....
  - Vật liệu đóng phương tiện: .....
  - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
  - Máy (loại, công suất): ...../..... (sức ngựa)
  - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ..... tấn.
  - b) Sức chở người: ..... người.
  - Tình trạng thân vỏ: .....
  - Tình trạng hoạt động của máy: .....
  - Vạch dấu món nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
  - Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....
  - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CẤP**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước

như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## **4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

#### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* *Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*

- Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

\* *Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc:* Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

#### **4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

#### **4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **4.8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy.**

#### **4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;

- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)*

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do (2):.....

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (3)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại*

*(3) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
  - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
  - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
  - Trụ sở chính (1):.....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
  - Loại phương tiện: .....
  - Vật liệu đóng phương tiện: .....
  - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
  - Máy (loại, công suất): ...../..... (sức ngựa)
  - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ..... tấn.
  - b) Sức chở người: ..... người.
  - Tình trạng thân vỏ: .....
  - Tình trạng hoạt động của máy: .....
  - Vạch dấu món nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
  - Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....
  - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước



như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## **5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

*\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

*\* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**5.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## **5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao

thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **5.8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy.**

#### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;

- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*): .....

từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước

như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## **6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định



và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

*\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

*\* Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **6.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**6.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## **6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao

thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **6.8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy.**

#### **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;

- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*): .....  
 từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bì cứng và có kích thước

như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## **7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **7.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định;

- Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **7.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**7.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## **7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

## **7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**7.8. Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

## **7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- Chuyển quyền sở hữu;
- Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

#### **7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.



**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)*

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

- Trụ sở chính (1): .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:.....

.....

Với lý do.....

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CẤP**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bì cứng và có kích thước

như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm

- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## **8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### b) Giải quyết TTHC:

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký

cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **8.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;

- Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **8.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**8.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## **8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

## **8.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**8.8. Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

## **8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất, hỏng được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định.

**8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA***Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)***(Ký và ghi rõ họ tên)*

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa****CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP***(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

Số sêri: .....

**Ghi chú:**



\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bì cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm - Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm - Chiều rộng khung viền: 13 cm

\* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục II.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

## 9. Xóa đăng ký phương tiện

### 9.1. Trình tự thực hiện:

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

#### b) Giải quyết TTHC:

Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký

cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **9.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

## **9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## **9.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**9.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## **9.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Xây dựng, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

## **9.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**9.8. Phí, lệ phí:** Không có.

## **9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

## **9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Xóa đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Phương tiện bị mất tích.

- Phương tiện bị phá hủy.

- Phương tiện không còn khả năng phục hồi.

- Chuyển quyền sở hữu phương tiện.
- Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
- Theo đề nghị của chủ phương tiện.

#### **9.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

**Mẫu Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Nay đề nghị .....xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa****CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../XDK

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): .....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri: .....

## **10. Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

### **10.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Cá nhân có nhu cầu xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM nộp hồ sơ đến:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam:

+ Đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên trên phạm vi cả nước (trừ các Sở Xây dựng đã được giao thực hiện) và GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư trở lên, máy trưởng hạng ba trở lên đối với cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

+ Đối với CCCM đặc biệt.

- Sở Xây dựng:

+ Đối với GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và GCNKNCM máy trưởng hạng ba;

+ Các Sở Xây dựng (tỉnh Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Trị) đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên; quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt;

+ Đối với Sở Xây dựng (trừ Sở Xây dựng các tỉnh: Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Trị) đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì; đối với CCCM đặc biệt khi được Bộ Xây dựng phân quyền.

- Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định:

+ Đối với chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản;

+ Đối với CCCM đặc biệt.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng hoặc cơ sở đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục xét cấp, cấp lại, chuyển đổi; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng hoặc cơ sở đào tạo phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo

quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Thông tư này.

### **10.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

### **10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định;

- 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **10.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định.

### **10.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Cá nhân.

### **10.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Xây dựng, Cơ sở đào tạo;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Xây dựng, Cơ sở đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Không có.



**10.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

**10.8. Phí, lệ phí:**

- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy;
- Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM;
- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019.

**10.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng (*)	Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp) .....
	Tên tôi là: .....
	Sinh ngày.....tháng.....năm.....
	Điện thoại: .....; Email: .....
	Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học: ....., khóa: ....., Trường: .....đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số: .....ngày.....tháng.....năm.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ. ....ĐẾN	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ
-------------	-----------	--------------	----------	---------

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Xét cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp) .....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:

.....  
 Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

(\*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng.

## Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

### I. MẪU GIẤY GCNKNCM, CCCM

#### 1. Mẫu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng

Mặt ngoài	Mặt trong
<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- QUỐC HUY</p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THUYỀN TRƯỞNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA</p> <p>(Hình mô neo)</p> <p>AC 00000000</p>	<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- Hạng: ....(1)....</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <p>Ảnh 2x3 cm (đóng dấu nổi), ảnh chụp không quá 06 tháng</p> </div> <p>Họ và tên: .....(2) Ngày sinh: .....(3) Nơi cư trú: .....(4) .....</p> <p>Số: (9) (5)...., ngày tháng năm (6) Cấp lần đầu: (10) Chức danh người ký (7) Có giá trị đến: (11)</p> <p>Tên người ký (8)</p>

#### 2. Mẫu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng

Mặt ngoài	Mặt trong
<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- QUỐC HUY</p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN MÁY TRƯỞNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA</p> <p>(Hình mô neo)</p> <p>BC 00000000</p>	<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- Hạng: ....(1)....</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <p>Ảnh 2x3 cm (đóng dấu nổi), ảnh chụp không quá 06 tháng</p> </div> <p>Họ và tên: .....(2) Ngày sinh: .....(3) Nơi cư trú: .....(4) .....</p> <p>Số: (9) (5)...., ngày tháng năm (6) Cấp lần đầu: (10) Chức danh người ký (7) Có giá trị đến: (11)</p> <p>Tên người ký (8)</p>

### 3. Mẫu chứng chỉ chuyên môn

Mặt ngoài	Mặt trong
<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>-----</p> <p><b>QUỐC HUY</b></p> <p><b>CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN</b> <b>PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA</b></p> <p>(Hình mô neo)</p> <p><b>CC 00000000</b></p>	<p><b>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>      <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>-----</p> <p>Hạng: ....(1)....</p> <p>Họ và tên: .....(2)</p> <p>Ngày sinh: .....(3)</p> <p>Nơi cư trú: .....(4)</p> <p>.....</p> <p>Số: (9)      (5)..., ngày tháng năm (6)</p> <p>Cấp lần đầu: (10)      Chức danh người ký (7)</p> <p>Tên người ký (8)</p>

### 4. Nội dung giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

(1): Hạng GCNKNCM, loại CCCM (T3, M3, LPT,...): phong chữ Times New Roman chữ in hoa, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(2): Họ và tên: ghi rõ họ, chữ đậm, tên, phong chữ Times New Roman chữ in hoa, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(3): Ngày sinh: ghi ngày, tháng, năm sinh, phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(4): Nơi cư trú: ghi xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố), phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(5): Tỉnh, thành phố: nơi cơ quan có thẩm quyền cấp, phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, in nghiêng, cỡ chữ 8.

(6): Ngày ...tháng ...năm: ngày ký cấp GCNKNCM, phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(7): Chức danh người ký: phong chữ Times New Roman chữ hoa, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(8): Tên người ký: ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên, phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(9): Số thứ tự của GCNKNCM, CCCM và mã hiệu vùng của cơ quan cấp, phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, in đậm cỡ chữ 10.

- Số thứ tự: đánh số theo tuần tự bắt đầu từ số 000000 01;

- Mã hiệu vùng của GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Mục II của Phụ lục

này:

+ GCNKNCM, CCCM do Sở Xây dựng cấp ghi mã hiệu vùng.

Ví dụ: Số GCNKNCM: 00000001 AG; số CCCM: 00000001 AG

+ GCNKNCM, CCCM do cơ sở đào tạo cấp ghi tên viết tắt của cơ sở đào tạo và ghi mã hiệu vùng.

Ví dụ: Số GCNKNCM: 00000001 ĐTI.HD; Số CCCM: 00000001 ĐTII.SG

(10): Cấp lần đầu: ghi ngày/tháng/năm của GCNKNCM, CCCM đã được cấp lần đầu tiên; phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(11): Có giá trị đến: phong chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8. Nếu người có GCNKNCM có tuổi lao động ngắn hơn 5 năm thì ghi hạn đến ngày (tháng) sinh nhật.

## **5. Chất liệu, kích thước, hoa văn, màu sắc**

### **a) Phôi GCNKNCM thuyền trưởng được in trên chất liệu giấy chuyên dùng**

**Mặt ngoài:** có nền màu xanh nước biển, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

**Mặt trong:** có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

### **b) Phôi GCNKNCM máy trưởng được in trên chất liệu giấy chuyên dùng**

**Mặt ngoài:** có nền màu đỏ thẫm, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

**Mặt trong:** có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

### **c) Phôi chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ được in trên chất liệu giấy chuyên dùng**

**Mặt ngoài:** có nền màu xanh nước biển, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

**Mặt trong:** có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

### **d) Phôi chứng chỉ chuyên môn đặc biệt được in trên chất liệu giấy chuyên dùng**

**Mặt ngoài:** có nền màu đỏ thẫm, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong

khung và mở neo màu vàng.

**Mặt trong:** có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

## II. MÃ VÙNG CỦA GCNKNCM, CCCM TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên địa phương	Mã hiệu vùng	STT	Tên địa phương	Mã hiệu vùng
1	An Giang	AG	33	Kiên Giang	KG
2	Bạc Liêu	BL	34	Lạng Sơn	LS
3	Bắc Kạn	BC	35	Lai Châu	LC
4	Bắc Giang	BG	36	Lâm Đồng	LĐ
5	Bắc Ninh	BN	37	Lào Cai	LK
6	Bà Rịa-Vũng Tàu	BV	38	Kon Tum	KT
7	Bến Tre	BTr	39	Long An	LA
8	Bình Dương	BD	40	Nam Định	NĐ
9	Bình Định	BĐ	41	Nghệ An	NA
10	Bình Thuận	BTh	42	Ninh Bình	NB
11	Bình Phước	BP	43	Ninh Thuận	NT
12	Cà Mau	CM	44	Phú Thọ	PT
13	Cần Thơ	CT	45	Phú Yên	PY
14	Cao Bằng	CB	46	Quảng Bình	QB
15	Đà Nẵng	ĐNa	47	Quảng Nam	QNa
16	Đắk Lắk	ĐL	48	Quảng Ngãi	QNg
17	Đắk Nông	ĐNô	49	Quảng Ninh	QN
18	Điện Biên	ĐB	50	Quảng Trị	QT
19	Đồng Nai	ĐN	51	Sóc Trăng	ST
20	Đồng Tháp	ĐT	52	Sơn La	SL
21	Gia Lai	GL	53	Tây Ninh	TN
22	Hà Giang	HG	54	Thái Bình	TB
23	Hà Nam	HNa	55	Thái Nguyên	TNg
24	Hà Nội	HN	56	Thanh Hóa	TH
25	Hà Tĩnh	HT	57	Thừa Thiên Huế	TTH
26	Hải Dương	HD	58	Tiền Giang	TG

<b>27</b>	Hải Phòng	HP	<b>59</b>	Trà Vinh	TV
<b>28</b>	Hậu Giang	HGi	<b>60</b>	Tuyên Quang	TQ
<b>29</b>	Hòa Bình	HB	<b>61</b>	Vĩnh Long	VL
<b>30</b>	TP. Hồ Chí Minh	SG	<b>62</b>	Vĩnh Phúc	VP
<b>31</b>	Hưng Yên	HY	<b>63</b>	Yên Bái	YB
<b>32</b>	Khánh Hòa	KH			